TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HSST
Ngày: 15-5-2023

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên
Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng
Hội thẩm nhân dân: Ông: Võ Hoàng;
Ông: Lê Quốc Ngưu;
Ông: Nguyễn Đăng Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 15/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 27/4/2023 đối với các bị cáo sau:

1. Bùi Xuân N; Sinh ngày: 09/11/1994, tại Ia Grai, Gia Lai. Nơi thường trú: thôn 4, xã IK, huyện IG, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Bùi Ngọc H và bà Phạm Thị Đ bị cáo có vợ là Trần Thị Yến Nh, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 20/01/2022 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; Hiện đAg tạm giam tại Trại tạm giam Công A tỉnh Gia Lai, có mặt.

2. Nguyễn Đức A; Sinh ngày: 29/8/1993, tại Gia Lai. Nơi thường trú: thôn 4, xã ĐK, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Th và bà Vũ Thị Q; bị cáo có vợ là Bùi Thị H có 02 con sinh năm 2012 và sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đầu thú ngày 15/4/2022 và bị bắt tạm giam cho đến nay; Hiện đAg tạm giam tại Trại tạm giam Công A tỉnh Gia Lai, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Bùi Xuân N:** Ông Vũ QuAg Khải – Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức A:** Ông Đặng Ngọc Ba – Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Bị hại:**

Ah Vũ Hữu H; Sinh ngày 25/02/1996

Trú tại: tổ 1, thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Người làm chứng:**

Ông Vũ Văn T, sinh năm 1971

Trú tại: Pral Sơ Mei, xã ĐSM, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Ah Lê Văn Ch, sinh năm 1990

Trú tại: tổ dân phố 3, thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 27/12/2021, Trần Văn C ở tại nhà lán trong trạm thu mua mì của C tại làng Pral Sơ Mei, ĐSM, ĐĐ, Gia Lai và uống rượu cùng với Đinh L, Nh1 cùng một số người khác. Khi đAg uống rượu thì có Ah T ở huyện ChP, Gia Lai dùng số điện thoại 0969111084 gọi đến số điện thoại của C 0965777369 và nói: "Nay Ah thu mua mì ở ĐSM phải không, em có thằng kia chuyên chở mì bán cho em trước đây, để em nói nó qua bán ủng hộ Ah", C nói: "Thì em cứ nói nó chạy xuống trạm của Ah, giá cả được thì nó bán cho Ah", T trả lời: "Em gọi cho nó rồi, chút nó chở mì nó ghé Ah". Đến khoảng 17h cùng ngày, Trần Văn C thấy có xe chở mì của Ah Lữ ThAh H chạy ngAg qua điểm thu mua mì của C nH không vào bán mà đi thẳng đến trạm thu mua mì của Lê Văn Ch nên C nói Nh1 chở C đi theo xe chở mì của H để C gặp nói chuyện với H, Nh1 chở C đi theo xe H đến trạm thu mua mì của Lê Văn Ch (thuê lại của ông Vũ Văn T) thuộc làng Pral Sơ Mei, ĐSM, ĐĐ, Gia Lai; H đAg điều khiển xe đổ mì xuống sân trạm thu mua mì của Ch thì C đến nói với H: "Ah là C đây, chỗ T mới giới thiệu qua, em đổ mì ở đây xong thì xuống trạm Ah uống nước, bữa nào có mì chở bán cho Ah", C nói xong thì đi ra ngoài, Ch nhìn thấy C nói chuyện với H thì nghĩ C đến gây sự, không cho H bán mì cho Ch nên Ch cầm dao thái lA chạy bộ từ nhà lán ra dùng dao thái lA đánh và đâm C. Được những người có mặt tại nhà lán cA ngăn nên Ch không đánh C nữa, C bỏ đi ra ngoài đường trước trạm thu mua mì đứng chửi và thách thức đánh nhau với Ch. Nh1 thấy C đi bộ ra ngoài nH không lên xe của Nh1 để đi về thì do phải tiếp tục đi làm nên Nh1 điều khiển xe quay về trạm thu mua mì của C ở làng Pral Sơ Mei kể lại sự việc cho Đinh L nghe việc C bị đánh ở lán trại của Ch.

Sau khi nghe sự việc, Đinh L điều khiển xe đến trạm thu mua mì thứ 2 của C tại xã HT, ChP, Gia Lai kể lại việc C cãi nhau ở kho mì của Lê Văn Ch cho Bùi Xuân N (em vợ C), Nguyễn Đức A và Hùng nghe việc C say rượu, đAg cãi nhau ở lán thu mua mì của Ch. Nghe vậy thì Bùi Xuân N mAg theo một con dao thái lA có vỏ bọc bằng nhựa rồi điều khiển xe mô tô chở A và mAg theo chiếc bao

bên trong có hai con dao phát dài khoảng 01m đi về phía trạm thu mua mì của Ch.

Khi N và A đến và dừng xe trước trạm thu mua mì của Lê Văn Ch thì C đến chỗ xe N và A, sau đó C cầm theo một con dao dài khoảng 25-30cm đi vào phía trong sân trạm của Lê Văn Ch, N cầm theo con dao dài khoảng 30cm, A cầm theo hai con dao phát dài khoảng 01m đi phía sau C. Thấy C cầm dao đi vào sân, Ah Vũ Văn T đAg đứng ở đuôi xe tải của mình nói: "Chú C ơi từ từ đã", C không nói gì mà đi thẳng đến vị trí Ah T đAg đứng rồi dùng dao đâm một nhát trúng vào bắp tay phải của Ah T gây thương tích thì Ah T lùi sAg bên hông xe ô tô tải. Lúc này, khi thấy C cùng N và A cầm hung khí đi vào và đâm ông T nên Ch cầm một cây cuốc chim, Mai Văn L cầm một cây búa tạ ra chuẩn bị đánh nhau với nhóm của C.

Thấy Ch cầm cuốc chim, L cầm búa tạ, C quay sAg thấy A cầm theo hai con dao nên giằng lấy cây rựa mà A đAg cầm để đánh nhau nH A không cho và giằng lại rựa. C tiếp tục cầm dao tiến đến vị trí của Ch và L còn N và A đi theo sau C để hỗ trợ và cùng tiến đến vị trí của Ch và L. Khi nhóm C đi đến thì Ch và L lùi ra phía sau sân đổ mì. Khi lùi đến phía sau nhà, Ch dùng cuốc chim bổ về phía C nH không trúng và bị C và N đuổi chạy xung quAh nhà. Còn L bị N và A đe dọa không cho đi cùng với Ch nên lùi về phía bên bãi mì vừa đổ. Khi thấy N và C đã đuổi theo Ch và Vũ Hữu H cầm một đoạn ống nhôm dài khoảng 01m ra hỗ trợ thì L và H đuổi đánh A. Thấy H tiếp tục cầm thêm một cây xạc la nên A bỏ chạy đi lên trước nhà đứng. H, L không đuổi theo A nữa mà cầm theo xạc la đuổi theo N và C để giải vây cho Ch. Khi đến phía sau sân đổ mì, nhìn thấy N và C tiếp tục đuổi đánh Ch thì L cầm búa tạ đến phía trước C quơ một phát trúng vào vai C làm rớt búa tạ nên L bỏ chạy.

Còn H chạy phía sau N và C dùng xạc la bổ một nhát theo hướng từ trên xuống về phía N nH không trúng. N quay lại thì H bổ nhát thứ hai từ trên xuống trúng hông trái gây thương tích, N áp sát vào người H thì H bổ nhát thứ ba từ trên xuống, N giơ tay trái lên đỡ thì bị chém vào khuỷu tay, H mất cân bằng và ngã ngửa ra sân, N xông tới dùng dao thái lA đâm nhiều nhát vào vai, lưng, đùi của H rồi bỏ chạy. A ở phía trước nhà nhìn thấy và chạy đến dùng mã tấu chém nhiều nhát vào đầu, lưng, chân của H. Thấy H bị A chém, N cũng quay lại dùng dao đâm thêm 2-3 nhát nữa. H nằm dưới đất dùng tay gạt đỡ và chụp giữ mã tấu của A thì bị N và A dùng chân đạp H ra để lấy lại mã tấu rồi A và N mỗi người cầm một mã tấu chém liên tiếp vào lưng, chân của H.

Quá trình N và A đánh chém H thì C vẫn đuổi theo để đánh Ch nH do C đuổi không kịp Ch nên C đi bộ quay lại, khi thấy A và N đAg đứng cạnh H đAg nằm dưới đất, C xông lại chỗ H thì được N ôm cản ra ngoài. Sau khi N cản C ra trước nhà thì A tiếp tục đá vào người H và dùng dao chém vào người H một cái sau đó mới bỏ đi ra phía trước. Sau đó, A và N lấy xe bỏ đi khỏi hiện trường, còn C ở lại ngồi nói chuyện với ông T, lúc này có bà Vũ Thị C1 (là em gái ông T) la lối và lấy điện thoại ra quay phim nên C bực tức lấy ghế nhựa đánh bà C1 và dùng tay túm tóc bà C1, ông T cầm một viên gạch lên và nói với C: "Mày thả em

tao ra"; C nhặt một cây bút bi để đâm ông T, lúc này thì có Ah Huỳnh Minh C-Trưởng Công A xã ĐSM nhận được tin báo đã đến hiện trường thì C bỏ đi khỏi hiện trường; sau đó Vũ Hữu H và Vũ Văn T được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Quân y 211. Tại nhà lán của trong trạm thu mua mì của Lê Văn Ch có lắp đặt hệ thống camera nên đã ghi lại đầy đủ diễn biến sự việc trên.

Giấy chứng nhận thương tích số 59 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Bệnh viện Quân y 211 đối với Vũ Hữu H, chẩn đoán: Chấn thương sọ não hở, máu tụ ngoài màng cứng – khí tụ vùng đỉnh, vết thương vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh phải, chấn thương phần mềm vùng ngực, bụng, thắt lưng, vết thương phần mềm vùng lưng, cẳng tay phải, bàn tay phải, đùi phải do bị đánh.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai ra Quyết định trưng cầu giám định số 01, Trưng cầu Trung T pháp y tỉnh Gia Lai giám định tỉ lệ tổn hại sức khỏe, thương tật của ông Vũ Hữu H.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 325/21/TgT ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với Vũ Hưu H, kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24% (Hai mươi tư phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, Cơ quA CSĐT Công A tỉnh Gia Lai ra Quyết định trưng cầu giám định số 80, Trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (C09C) giám định dữ liệu điện tử với 01 đĩa DVD lưu giữ 02 Clip (file) hình ảnh thu giữ từ Camera A ninh.

Tại Kết luận giám định số 563/KL-KTHS ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Phân viên khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung hình ảnh của 02 (hai) file video gửi giám định.

Tại cáo trạng số 47/CT-VKS-P2 ngày 10/3/2023,Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Bùi Xuân N, Nguyễn Đức A về tội:*"Giết người"* theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, các bị cáo thấy hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Gia Lai giữ nguyên quA điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân N và Nguyễn Đức A phạm tội "Giết người".

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 15, Điều 57, Điều 58 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân N mức án từ 08 đến 09 năm tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A mức án từ 07 đến 08 năm tù

- Về dân sự: Quá trình điều tra Trần Văn C đã thay mặt các bị cáo bồi thường cho Ah Vũ Hữu H số tiền là 70.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét phần dân sự.

- Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy con dao mã tấu tự chế.

- Về án phí: buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho các bị cáo các bị cáo đồng ý với quA điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, do hậu quả chết người chưa xày ra và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 đề nghị áp dụng cho các bị cáo Điều 54 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo mức án thấp của mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Bị hại đồng ý với nội dung truy tố, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Quá trình điều tra đã nhận số tiền 70.000.000 đồng mà C thay mặt các bị cáo bồi thường và tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động của các cơ quA và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bùi Xuân N và Nguyễn Đức A nghe Đinh L kể lại việc Trần Văn C bị đánh tại trạm thu mua mì của Lê Văn Ch nên đã tự chuẩn bị hung khí đến mục đích đưa C về. Khi đến trạm thu mua mì của Ch thì C, A và N cầm theo hung khí đuổi đánh Ch, người làm của Ch là L và Vũ Hữu H cũng cầm hung khí đuổi theo để giải vây cho Ch. Khi C đuổi theo Ch ra sau vườn thì N cũng chạy theo nH đến cuối sân thì bị H đuổi theo sau dùng sạc la chém xuống đầu nH không trúng, N quay lại chống trả thì H mất đà té ngã, N dùng dao nhọn lao đến đâm nhiều nhát vào người H, lúc này A thấy vậy cũng chạy đến dùng dao phát chém nhiều nhát vào đầu và người của H, H dùng tay giữ dao của A lại giằng co thì N dùng dao đâm vào người H thêm 2-3 nhát nữa, hậu quả H bị Chấn thương sọ não hở, máu tụ ngoài màng cứng – khí tụ vùng đỉnh, vết thương vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh phải và đa chấn thương phần mềm tổn hại 24% sức khỏe.

Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Bùi Xuân N và Nguyễn Đức A tội "Giết người" với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, đến quyền được sống của của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến A ninh, trật tự, A toàn xã hội, gây tổn hại sức khỏe cho bị hại. Các bị cáo dùng dao đâm, chém nhiều nhát vào vùng đầu và người của bị hại có thể dẫn đến hậu quả bị hại tử vong, việc bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quA của các bị cáo.

Hậu quả chết người chưa xảy ra nên thuộc trường hợp chưa đạt về hậu quả, Hội đồng xét xử áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt theo Điều 15, khoản 3 Điều 57 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4]Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cha mẹ của bị cáo N là người có công với cách mạng, bị hại có một phần lỗi. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: các bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về phân hóa vai trò và nhận định hình phạt đối với từng bị cáo:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm bộc phát khi nghe tin C bị đánh, không bàn bạc, phân công nhiệm vụ, không có cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Khi N chuẩn bị hung khí lên xe thì A cũng tự chuẩn bị hung khí và xin N đi theo, N là người khởi xướng đi giải vây cho C, cả hai bị cáo đều là người thực hành trực tiếp đâm, chém H gây ra thương tích cho bị hại. Do đó, vai trò, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của N cao hơn bị cáo A, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình gây ra.

Xét các bị cáo đều được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử các bị cáo hình phạt tù với mức án dưới khung hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại khai nhận quá trình điều tra các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 70.000.000 đồng và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[7]Về vật chứng:

01 con dao mã tấu tự chế dài 68 cm là hung khí các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Những vấn đề khác liên quA trong vụ án:

Bùi Xuân N bị Vũ Hữu H dùng cuốc chém vào người gây thương tích nH N không đến cơ sở y tế có thẩm quyền sơ cứu và điều trị nên không có hồ sơ bệnh án. Bùi Xuân N cũng không có yêu cầu gì về việc bị H gây thương tích nên không có căn cứ xem xét Vũ Hữu H về hành vi Cố ý gây thương tích.

Lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện N và A đến trạm cân của Ah Ch là do người khác kể chứ C không gọi và không nhờ người khác gọi hai bị cáo đến, khi gặp nhau tại trạm cân của Ch thì N và A không có bàn bạc trước với C, không đưa hung khí cho C, quá trình N và A gây thương tích cho Ah H thì

C đAg đuổi theo đánh Ah Ch, không biết N và A gây thương tích cho Ah H như thế nào, sau đó C thấy Ah H bị thương nằm dưới đất cũng không tác động gì đến Ah H mà bỏ đi nơi khác. Quá trình điều tra C đã bỏ trốn, Cơ quA cảnh sát điều tra đã khởi tố C về tội "Gây rối trật tự công cộng", đã ra quyết định truy nã nH chưa bắt được. Do đó, hành vi của C sẽ được tiếp tục xem xét, giải quyết trong vụ án khác nếu có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dAh:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân N và Nguyễn Đức A phạm tội "Giết người"

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân N **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2022.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015,

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao mã tấu tự chế dài 68 cm, cả cán và lưỡi đều bằng kim loại, cán hình trụ rỗng đường kính 3cm, dài 20cm, lưỡi dao dài 48cm, mũi vát nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất 8cm.

Các vật trên có số lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 81/2023 ngày 19/4/2023 giữa Cơ quA cảnh sát điều tra Công A tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Bùi Xuân N và Nguyễn Đức A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Viện KSND tỉnh Gia lai;*
- *Công A tỉnh Gia Lai;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;*
- *Cục THADS tỉnh Gia Lai;*
- *Trại T giam T20;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Văn Hiên